TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ HƯƠNG THỦY** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 25/2018/QĐST-HNGĐ	*Hương Thuỷ, ngày 05 tháng 6 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 47/2018/TLST/HNGĐ ngày 10/4/2018 giữa:

Nguyên đơn: Anh Q, sinh năm 1991; địa chỉ: tổ 05, phường D, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Bị đơn: Chị N, sinh năm 1995; địa chỉ: tổ 05, phường D, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28/5/2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28/5/2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Q và chị N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh Q và chị N có 01 người con chung tên H, sinh ngày 10/01/2015. Anh Q và chị N thỏa thuận: Giao người con chung tên H sinh ngày 10/01/2015 cho chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi). Hiện nay cháu H đang sống với chị N. Anh Q có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con một tháng với số tiền là 1.000.000đ (Một triệu đồng) kể từ ngày Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu H đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi).

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, chị N có đơn yêu cầu thi hành án mà anh Q không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ khoản tiền cấp

dưỡng nuôi con hàng tháng thì anh Q còn phải trả thêm khoản tiền lãi tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Về tài sản chung: Anh Q, chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về công nợ: Anh Q, chị N không ai yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về án phí:

- Anh Q và chị N thỏa thuận: Anh Q chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm.
- Anh Q chịu 150.000đ(Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số AA/2013/000442 ngày 10/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Anh Q đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND TX H;
- Chi cục THADS TX H;
- UBND phường D;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lê Văn Hạnh